

KẾ HOẠCH
Triển khai Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em
giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Căn cứ Quyết định số 23/QĐ-TTg, ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030 (*Chương trình*);

Thực hiện Văn bản số 708/LĐTBH-TE, ngày 17 tháng 03 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Đảm bảo các quyền trẻ em, phát triển toàn diện trẻ em nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng cho kinh tế - xã hội tại địa phương. Tạo môi trường sống an toàn, lành mạnh và thân thiện cho trẻ em, nhất là đối với trẻ em ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào người dân tộc thiểu số, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu 1: Về phát triển toàn diện trẻ em, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em

- **Chỉ tiêu 1:** Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em đạt 54,9% (56 xã) vào năm 2025 và 59,8% (61 xã) vào năm 2030.

- **Chỉ tiêu 2:** Tỷ lệ trẻ em đến 8 tuổi được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc phát triển toàn diện đạt 90% vào năm 2025 và 95% vào năm 2030.

- **Chỉ tiêu 3:** Giảm tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh trên 1.000 trẻ đẻ sống dưới 9,5 vào năm 2025 và dưới 9 vào năm 2030; giảm tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống xuống 32,5 vào năm 2025 và 29,0 vào năm 2030; giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống dưới 51,0 vào năm 2025 và 46 vào năm 2030.

- **Chỉ tiêu 4:** Phần đầu giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể cân nặng theo tuổi xuống dưới 17,0% vào năm 2025 và dưới 15% vào năm 2030; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể chiều cao theo tuổi xuống 32% vào năm 2025 và dưới 30% vào năm 2030; giảm tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể béo phì xuống dưới 5% đối với nông thôn và dưới 10% đối với thành thị vào năm 2025 và năm 2030.

- **Chỉ tiêu 5:** Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc

xin đạt 97% vào năm 2025 và 98% vào năm 2030; 98% trẻ em dưới 5 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin vào năm 2030.

- **Chỉ tiêu 6:** Tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con là 2% vào năm 2030.

- **Chỉ tiêu 7:** Phân đầu 100% cơ sở giáo dục cho trẻ em có công trình vệ sinh đạt yêu cầu vào năm 2025 và duy trì 100% đến năm 2030.

2.2. Mục tiêu 2: Về bảo vệ trẻ em

- **Chỉ tiêu 8:** Giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên tổng số trẻ em xuống dưới 3% vào năm 2025 và 2,5% vào năm 2030; 90% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp vào năm 2025 và 95% vào năm 2030.

- **Chỉ tiêu 9:** Giảm tỷ lệ trẻ em bị xâm hại trên tổng số trẻ em xuống dưới 0,036% vào năm 2025 và xuống dưới 0,033% vào năm 2030.

- **Chỉ tiêu 10:** Phân đầu duy trì không có lao động trẻ em và người chưa thành niên từ 5 đến 17 tuổi trên địa bàn tỉnh.

- **Chỉ tiêu 11:** Giảm tỷ suất trẻ em bị tai nạn thương tích xuống 510/100.000 vào năm 2025 và 500/100.000 vào năm 2030; giảm tỷ suất trẻ em bị tử vong do tai nạn thương tích xuống còn 16/100.000 trẻ em vào năm 2025 và xuống còn 15/100.000 vào năm 2030.

- **Chỉ tiêu 12:** Phân đầu 100% trẻ em gặp thiên tai, thảm họa được cứu trợ, hỗ trợ kịp thời.

- **Chỉ tiêu 13:** Từng bước xóa bỏ tình trạng tảo hôn, duy trì mức giảm số cuộc tảo hôn từ 2%-3% hằng năm giai đoạn từ năm 2025 đến năm 2030.

- **Chỉ tiêu 14:** Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được đăng ký khai sinh đạt 98,5% vào năm 2025, phân đầu 100% vào năm 2030.

2.3. Mục tiêu 3: Về giáo dục, văn hóa, vui chơi, giải trí cho trẻ em

- **Chỉ tiêu 15:** Phân đầu tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được phát triển phù hợp về sức khỏe, học tập và tâm lý xã hội đạt 99,1% vào năm 2025 và 99,3% vào năm 2030.

- **Chỉ tiêu 16:** Tỷ lệ huy động trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo đạt 92,0% vào năm 2025 và 95,0% vào năm 2030.

- **Chỉ tiêu 17:** Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp tiểu học đạt 99,3% vào năm 2025 và đạt 99,5% vào năm 2030; phân đầu giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học bậc tiểu học dưới 0,20% vào năm 2025 và dưới 0,18% vào năm 2030.

- **Chỉ tiêu 18:** Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt 88% vào năm 2025 và đạt 93% vào năm 2030; phân đầu giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học cấp trung học cơ sở dưới 0,50% vào năm 2025 và dưới 0,42% vào năm 2030.

- **Chỉ tiêu 19:** Phân đầu 95% trường học có dịch vụ hỗ trợ tâm lý trẻ em

vào năm 2025.

- **Chỉ tiêu 20:** Tỷ lệ trường học có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với học sinh, sinh viên khuyết tật đạt 55% vào năm 2025 và 60% vào năm 2030; tỷ lệ trẻ em khuyết tật có nhu cầu học tập được tiếp cận giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập và hỗ trợ phục hồi chức năng phù hợp đạt 80% vào năm 2025 và đạt 90% vào năm 2030.

- **Chỉ tiêu 21:** Phần đầu tỷ lệ các xã, phường, thị trấn có điểm văn hóa, vui chơi dành cho trẻ em đạt 40% vào năm 2025 và 45% vào năm 2030.

2.4. Mục tiêu 4: Về sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em

- **Chỉ tiêu 22:** Phần đầu 30% trẻ em từ 07 tuổi trở lên được hỏi ý kiến về các vấn đề của trẻ em với các hình thức phù hợp vào năm 2025 và 35% vào năm 2030.

- **Chỉ tiêu 23:** Phần đầu 85% trẻ em được nâng cao nhận thức, năng lực về quyền tham gia của trẻ em vào năm 2025 và 90% vào năm 2030.

- **Chỉ tiêu 24:** Tỷ lệ trẻ em từ 11 tuổi trở lên được tham gia vào các mô hình, hoạt động thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em đạt 30% vào năm 2025 và 35% vào năm 2030.

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Tăng cường sự chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp của địa phương trong việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tại Kế hoạch

- Bảo đảm việc lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hằng năm của tỉnh và xác định cụ thể cơ chế, nguồn lực thực hiện.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các chính sách, mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em thuộc lĩnh vực, phạm vi đơn vị, địa phương quản lý.

2. Hoàn thiện chính sách, pháp luật bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em

- Rà soát, nghiên cứu đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung chính sách, pháp luật về: bảo vệ trẻ em, phòng chống xâm hại trẻ em, tư pháp thân thiện với trẻ em và người chưa thành niên; hỗ trợ chăm sóc, phát triển toàn diện trẻ em đến 8 tuổi, đặc biệt giai đoạn 36 tháng tuổi; các chính sách trợ giúp nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em dân tộc thiểu số và miền núi, trẻ em trong các hộ gia đình nghèo, cận nghèo, trẻ em di cư sống trong các gia đình công nhân tại các khu công nghiệp, trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, thảm họa... đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Tổ chức các hoạt động đảm bảo thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em, bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em, thực hiện tư vấn,

can thiệp, hỗ trợ khi trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt; phối hợp trong công tác điều tra thân thiện với trẻ em và người chưa thành niên.

3. Phát triển hệ thống dịch vụ đáp ứng thực hiện quyền trẻ em có sự lồng ghép và phối hợp giữa các dịch vụ y tế, giáo dục, tư pháp và các dịch vụ an sinh xã hội; ưu tiên hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em

- Tiếp tục duy trì và nhân rộng hệ thống mạng lưới, mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em có sự lồng ghép, phối hợp, chuyển tuyến liên ngành, liên cấp theo hình thức dịch vụ một cửa và các gói dịch vụ tiếp cận trẻ em, cha mẹ và người chăm sóc trẻ em tại gia đình và cộng đồng¹.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực, hướng dẫn thực hành về bảo vệ trẻ em; phòng, chống xâm hại trẻ em cho đội ngũ cán bộ cung cấp dịch vụ xã hội, nhân viên công tác xã hội, cán bộ, nhân viên các cơ sở trợ giúp trẻ em.

- Duy trì, phát triển hệ thống cơ sở có chức năng, nhiệm vụ chuyên biệt cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em ở cấp tỉnh (*tại Trung tâm bảo trợ và công tác xã hội tỉnh*) và cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em tại các cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập; Duy trì, nhân rộng mô hình “*Làm cha mẹ không ai hoàn hảo*”² trên toàn tỉnh.

4. Tăng cường truyền thông, giáo dục về kiến thức, kỹ năng thực hiện quyền, bổn phận của trẻ em; vận động xã hội thực hiện các mục tiêu về trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em

- Đa dạng sản phẩm và đẩy mạnh, đổi mới, đa dạng hóa hình thức, cách thông tin, truyền thông, giáo dục, vận động xã hội phù hợp từng nhóm đối tượng, như: Phát hành các sản phẩm tuyên truyền trực quan (*tờ rơi, tờ gấp, áp phích, pa nô...*); truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên môi trường mạng và truyền thông trực tiếp đến gia đình, cơ sở giáo dục và cộng đồng... nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của chính quyền các cấp, các tổ chức, gia đình, nhà trường, cộng đồng xã hội và trẻ em về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Chú trọng truyền thông, giáo dục nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hiện quyền trẻ em; chăm sóc, phát triển toàn diện trẻ em; tạo lập môi trường sống an toàn, thân thiện cho trẻ em; phòng, chống xâm hại trẻ em; bảo vệ trẻ em trong quá trình tố tụng, xử lý vi phạm hành chính; bảo vệ trẻ em trong thiên tai, thảm họa, dịch bệnh; phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề của trẻ em.

5. Bảo đảm nguồn lực thực hiện quyền trẻ em và các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em; ưu tiên bố trí nguồn lực về bảo vệ trẻ em

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức để tăng cường hiệu lực, hiệu quả của công tác

¹ 42 xã có hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em dựa vào cộng đồng

² Thuộc dự án Phát triển trẻ thơ toàn diện tỉnh Kon Tum giai đoạn 2017-2021.

quản lý nhà nước về trẻ em; thành lập (*hoặc kiện toàn*) Ban Chỉ đạo Chương trình hành động vì trẻ em tỉnh theo hướng dẫn của Trung ương; bố trí cán bộ có chuyên môn, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới trong công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống Bảo vệ, chăm sóc trẻ em các cấp; tăng cường công tác phối hợp liên ngành; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành, cung cấp dịch vụ thực hiện quyền trẻ em.

- Duy trì mạng lưới bảo vệ trẻ em, tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho người được giao làm công tác bảo vệ trẻ em các cấp; nhất là Cộng tác viên thôn, làng, tổ dân phố và người được giao nhiệm vụ quản lý, theo dõi, can thiệp, hỗ trợ, tổng hợp đối tượng trẻ em tại cộng đồng dân cư.

- Ưu tiên bố trí ngân sách; lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan đảm bảo thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Kế hoạch này; nhất là các mục tiêu, chỉ tiêu về bảo vệ trẻ em.

6. Hội nhập và hợp tác quốc tế về quyền trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em

Nghiên cứu học hỏi, trao đổi và áp dụng sáng tạo các giải pháp, kinh nghiệm, mô hình của các quốc gia, các tổ chức khu vực và quốc tế trong việc thực hiện quyền trẻ em, thực hiện triển khai các mục tiêu phát triển bền vững và giải quyết các vấn đề liên quan đến trẻ em;

Đề xuất Cục trẻ em, Bộ lao động - Thương binh và Xã hội kêu gọi, vận động các tổ chức phi chính phủ hỗ trợ trẻ em nghèo Việt nam, trong đó có dự án hỗ trợ trẻ em nghèo tỉnh Kon Tum.

7. Vận động nguồn lực và sự tham gia của xã hội

- Vận động sự tham gia đóng góp nguồn lực của các tổ chức, doanh nghiệp, gia đình, cá nhân trong việc thực hiện quyền trẻ em, các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em để giải quyết các vấn đề về trẻ em; Đồng thời, tiếp tục vận động nguồn lực hỗ trợ của tổ chức Unicef, Plan và các tổ chức Phi chính phủ nhằm đảm bảo phát triển toàn diện trẻ em trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu triển khai các phong trào, mạng lưới tình nguyện hỗ trợ việc thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em; Khuyến khích hoạt động của các Quỹ bảo trợ trẻ em để hỗ trợ việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình hành động vì trẻ em trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường sự quản lý, điều phối của các cơ quan quản lý nhà nước đối với việc huy động, sử dụng nguồn lực xã hội cho trẻ em đảm bảo công bằng, minh bạch, hiệu quả.

8. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra; xây dựng cơ sở dữ liệu theo dõi, đánh giá việc thực hiện pháp luật, chính sách, chương trình, mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em; giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về trẻ em; giải quyết kịp thời các ý kiến, kiến nghị của trẻ em, cha mẹ, người giám hộ, tổ chức đại diện cho trẻ em.

- Thực hiện chính sách, pháp luật về quyền trẻ em; thực hiện các khảo sát, điều tra, nghiên cứu về trẻ em, tình hình xâm hại trẻ em và các tác động đến việc thực hiện quyền trẻ em theo hướng dẫn của Bộ lao động - Thương binh và Xã hội.

- Duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu về trẻ em, thu thập thông tin cập nhật phần mềm vào cơ sở dữ liệu quốc gia về trẻ em; bảo đảm dữ liệu thông tin về trẻ em từ cộng đồng dân cư và hộ gia đình; kết nối, liên thông cơ sở dữ liệu về trẻ em với cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia và các cơ sở dữ liệu khác để khai thác thông tin về trẻ em.

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước: Bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các đơn vị, địa phương; lồng ghép các chương trình, đề án liên quan theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Tài trợ, viện trợ quốc tế và huy động từ xã hội, cộng đồng.

3. Các nguồn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Làm cơ quan đầu mối, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này.

- Hằng năm, chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan xây dựng Kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện nhằm đảm bảo đạt các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Định kỳ sơ kết, đánh giá và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện Chương trình theo hướng dẫn của Trung ương.

2. **Sở Tư pháp:** Hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về tư pháp liên quan đến trẻ em và người chưa thành niên, nhất là việc đăng ký khai sinh cho trẻ em. Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ trẻ em trong quá trình tố tụng, xử lý vi phạm hành chính; thực hiện và phát triển mô hình về cung cấp dịch vụ nuôi con nuôi trong nước.

3. **Công an tỉnh:** Phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức điều tra, can thiệp, bảo vệ an toàn cho trẻ em là nạn nhân bị xâm hại; phòng ngừa, quản

lý, giáo dục trẻ em và người chưa thành niên vi phạm pháp luật; tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em; Chỉ đạo công an các địa phương, nhất là lực lượng công an ở cơ sở tăng cường rà soát, phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời hành vi bạo lực, xâm hại, bóc lột trẻ em...đảm bảo giảm tỷ lệ trẻ em bị xâm hại theo Kế hoạch.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị, địa phương thực hiện tốt các chính sách, giải pháp nhằm đảm bảo thực hiện đạt các chỉ tiêu về giáo dục; có giải pháp phù hợp nhằm giảm thiểu tình trạng trẻ em bỏ học đặc biệt là trẻ em vùng dân tộc thiểu số; duy trì và mở rộng các trường bán trú và dân tộc nội trú theo quy định.

- Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, không có bạo lực học đường; nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và học sinh về quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em; xây dựng, hướng dẫn, thực hiện và phát triển mô hình đối thoại học đường để thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trong trường học; mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em trong trường học.

- Triển khai việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong hoạt động giáo dục; đặc biệt là giáo dục lối sống văn hóa, rèn luyện đạo đức cho học sinh. Tích hợp, lồng ghép các nội dung có sự tham gia của trẻ em vào các chương trình chính khóa và hoạt động ngoại khóa phù hợp với cấp học, năng lực, sự phát triển của trẻ em.

5. Sở Y tế

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị, địa phương thực hiện tốt các chính sách, giải pháp nhằm đảm bảo thực hiện đạt các chỉ tiêu về y tế.

- Hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em; đặc biệt là trẻ em vùng dân tộc thiểu số, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại hoặc bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, ô nhiễm môi trường. Xây dựng, hướng dẫn, thực hiện và phát triển mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em trong bệnh viện.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị, địa phương thực hiện tốt các chính sách, giải pháp nhằm đảm bảo thực hiện đạt chỉ tiêu về tỷ lệ các xã, phường, thị trấn có điểm văn hóa, vui chơi dành cho trẻ em; ưu tiên xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao dành cho trẻ em, nhất là các địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bảo đảm hoạt động biểu diễn, sáng tác nghệ thuật có nội dung phù hợp với văn hóa truyền thống, phù hợp với trẻ em theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các giải pháp bảo vệ trẻ em, phòng ngừa xâm hại trẻ em trong các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, quản lý chặt chẽ các sản phẩm văn hóa và việc tổ chức các hoạt động văn hóa

bảo đảm cho trẻ em được tiếp cận môi trường văn hóa lành mạnh.

- Hướng dẫn, trang bị kiến thức và kỹ năng cho gia đình về thực hiện quyền trẻ em; xây dựng, hướng dẫn, thực hiện và phát triển mô hình nhóm gia đình đồng hành cùng trẻ em để thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trong gia đình.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, tổ chức cá nhân hoạt động trên môi trường mạng ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông, vận động xã hội thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch; phổ biến kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em, phòng ngừa xâm hại trẻ em trên môi trường mạng.

- Thực hiện các giải pháp bảo vệ trẻ em, thiết lập các kênh thông tin để tiếp nhận, phản ánh thông tin về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; bảo đảm quyền bí mật đời sống riêng tư của trẻ em trong hoạt động thông tin, truyền thông.

- Đề xuất các chính sách và giải pháp về công nghệ thông tin để thúc đẩy thực hiện quyền trẻ em, hình thành văn hóa số cho trẻ em, bảo đảm sự an toàn cho trẻ em khi tham gia môi trường mạng; xây dựng, hướng dẫn và thực hiện phát triển mô hình tăng cường năng lực của trẻ em tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Phối hợp tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí về thực hiện quyền trẻ em trong hoạt động thông tin, truyền thông.

8. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội rà soát, cân đối trong dự toán chi sự nghiệp đảm bảo xã hội hàng năm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, kết hợp nguồn ngân sách cấp huyện và nguồn huy động xã hội hóa để thực hiện Kế hoạch theo quy định Luật ngân sách nhà nước và phân cấp hiện hành.

9. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Bảo đảm việc lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hằng năm của tỉnh và xác định cụ thể cơ chế, nguồn lực thực hiện.

10. Ban Dân tộc: Chủ trì phối hợp với các đơn vị, địa phương thực hiện hiệu quả Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh giai đoạn II (2021-2025)³ và các chính sách, pháp luật có liên quan nhằm đảm bảo thực hiện đạt chỉ tiêu về xóa bỏ tình trạng tảo hôn. Phối hợp tuyên truyền và hỗ trợ trẻ em để nâng cao nhận thức về xóa bỏ tục tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, xâm hại tình dục trẻ em trong cộng đồng và gia đình.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

³ Theo Kế hoạch số 1052/KH-UBND ngày 01/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế của địa phương, khẩn trương xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình tại địa phương; trong đó lưu ý:

- Bố trí ngân sách và lồng ghép các nguồn kinh phí từ các chương trình, dự án có liên quan nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả Chương trình tại địa phương; Chủ động lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình, kế hoạch vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hằng năm nhằm đảm bảo thực hiện tốt mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Rà soát duy trì và nhân rộng các mô hình hiệu quả về thực hiện quyền trẻ em; hệ thống bảo vệ trẻ em và mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em tại cộng đồng.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá các mục tiêu vì trẻ em tại địa phương; rà soát việc bảo đảm môi trường sống an toàn, lành mạnh, thân thiện với trẻ em; phòng, chống xâm hại trẻ em và tai nạn, thương tích trẻ em; chỉ đạo xử lý nghiêm và kịp thời các vụ việc xâm hại trẻ em trên địa bàn.

12. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh

- Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này; thực hiện tốt công tác bảo vệ trẻ em là nạn nhân trong quá trình giải quyết các vụ án xâm hại trẻ em; giải quyết, xét xử các vụ án liên quan đến trẻ em theo quy định pháp luật hiện hành.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ Thẩm phán, Thẩm tra viên, Thư ký tòa án trong giải quyết, xét xử các vụ án xâm hại trẻ em. Chú trọng xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo cho việc tổ chức các phiên tòa thân thiện đối với trẻ em là người bị hại trong các vụ án bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em; đảm bảo đầy đủ các quyền về tố tụng đối với trẻ em là người bị hại trong các vụ án trẻ em bạo lực, xâm hại tình dục đặc biệt quyền được trợ giúp pháp lý.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh; Hội Bảo vệ quyền trẻ em và bảo trợ người khuyết tật tỉnh

- Theo chức năng, nhiệm vụ tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các thành viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện nghiêm Luật trẻ em và chính sách pháp luật về bảo vệ trẻ em, phòng chống xâm hại, bạo lực, ngược đãi trẻ em. Tổ chức giám sát việc chấp hành Luật Trẻ em và các chính sách, quy định pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trên địa bàn tỉnh; tích cực phản biện xã hội và tố giác các hành vi vi phạm quyền trẻ em; duy trì và nhân rộng các mô hình về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em do đơn vị triển khai (nếu có).

- Đề nghị Tỉnh Đoàn Kon Tum tiếp tục phát huy vai trò là tổ chức đại diện tiếng nói, nguyện vọng của trẻ em, thực hiện tốt vai trò giám sát việc thực

hiện quyền trẻ em trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các đơn vị, địa phương tổ chức các hoạt động nhằm phát huy quyền tham gia và sáng kiến của trẻ em trong trường học, cộng đồng; tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí phù hợp để thu hút trẻ em tham gia. Chủ trì thành lập, hướng dẫn và tổ chức hoạt động và phát triển Mô hình Hội đồng trẻ em tại các cấp.

- Hội Bảo vệ quyền trẻ em và bảo trợ người khuyết tật tỉnh: Thực hiện tốt chức năng bảo vệ quyền trẻ em; Tiếp nhận, thu thập thông tin về các hành vi, vụ việc vi phạm quyền trẻ em, phối hợp kịp thời chuyển vụ việc xâm hại trẻ em tới các cơ quan có thẩm quyền để can thiệp, xử lý theo quy định của pháp luật. Đồng thời, tăng cường vận động nguồn lực từ các nhà hảo tâm để hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, yêu cầu các đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai triển khai thực hiện; Định kỳ 06 tháng (*trước ngày 10 tháng 6*), hàng năm (*trước ngày 10 tháng 12*) và đột xuất (*khi có yêu cầu*), báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để theo dõi, tổng hợp, báo cáo chung. Quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị báo cáo bản văn bản về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Hội đồng nhân dân tỉnh (b/c)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt nam tỉnh;
- Các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Sở, ngành, đơn vị liên quan⁴;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, NTMD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Y Ngọc

⁴ Các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội; Y Tế; Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch - Đầu tư; Tài chính; Nội Vụ; Tư Pháp; Công an tỉnh; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thông tin và truyền thông; Tòa án nhân dân tỉnh; Ban Dân tộc; Hội Bảo vệ quyền trẻ em và Bảo trợ người khuyết tật tỉnh; Cục Thống kê;